

Phụ lục III
DANH SÁCH CÔNG DÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN GỌI SƠ TUYỂN NGHĨA VỤ QUÂN SỰ
VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ THAM GIA CÔNG AN NHÂN DÂN NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc tôn giáo - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Sang	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Nguyễn Thanh Sơn, 1968, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Phạm Thị Thơ, 1970, nông	
	8/19/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051201000620			Không			
2	Nguyễn Xuân Trai	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Nguyễn Văn Lộc, 1970 ,nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Yến, 1974, nông	
	11/5/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051201010365			Không			
3	Đình Mạnh Trung	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	9/12		
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Mẫn, 1972, nông	
	7/11/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205007338			Không			
4	Trần Minh Nhật	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Trần Thắng, 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Huỳnh Thị Kim Hà, 1978, nông	
	6/19/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051203001388			Không			
5	Bùi Văn Sơn	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Bùi Văn Chí , 1972, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Hồng, 1978, nông	
	9/24/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051203001387			Không			
6	Võ Gia Huy	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12		
			Xã Sơn Hạ	Nông		Võ Thị Hồng Thuỷ, 1977, nông	
	10/12/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051203006035			Không			
7	Trần Lê Đình Chinh	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Trần Văn Châu, 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Lê Thị Nhung, 1980, nông	
	4/30/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051204009530			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc tôn giáo - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
8	Đình Công Đức	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Trần Văn Minh, 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Nguồn, 1980, nông	
	2/4/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204012940			Không			
9	Đình Văn Công	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	10/12	Đình Lã, 1968, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Rảnh, 1969, nông	
	3/24/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204007693			Không			
10	Trịnh Long Tài	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Trịnh Long Thành, 1974, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Trương Thị Lý, 1976, nông	
	8/18/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051205004181			Không			
11	Bùi Văn Hoàng Tuấn	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Bùi Văn Duyệt, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Võ Thị Chút, 1985, nông	
	7/8/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051205005926			Không			
12	Nguyễn Khắc Quốc Huy	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Nguyễn Khắc Long, 1973, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Phan Thị Lệ Thủy, 1984, nông	
	8/18/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051205009240			Không			
13	Trương Minh Khiêm	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	9/12	Trương Chí Tâm, 1974, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Trần Thị Như Em, 1976, nông	
	3/11/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051205004175			Không			
14	Võ Thanh Nam	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12, Đại học	Võ Việt Anh , 1967, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đặng Thị Thu Hồng, 1975, nông	
	5/4/2000		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051200008242			Không			
15	Nguyễn Thanh Triều	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12, Đại học	Nguyễn Thanh Thủy, 1975, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Như Hiền, 1976, nông	
	4/4/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051203001375			Không			
16	Trương Quang Chiến	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12, Đại học	Trương Quang Bông, 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Võ Thị Bé, 1983, nông	
	4/24/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc tôn giáo - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	051203012849			Không			
17	Đình Khải Nguyên	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Đình Minh Trung, 1971, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Thuỳ Linh, 1974, nông	
	3/28/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202003802			Không			
18	Nguyễn Phi Hùng	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Nguyễn Phi Long, 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Hà, 1982, nông	
	12/14/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051206008782			Không			
19	Đình Duy Hạnh	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Đình Văn Ty, 1979, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Thu Nguyệt, 1979, nông	
	7/24/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206008592			Không			
20	Đình Tấn Nhựt	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	11/12	Đình Tấn Hùng, 1979, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Mỹ Lai, 1980, nông	
	4/8/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201006621			Không			
21	Nguyễn Tấn Sang	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12, Đại học	Nguyễn Hoàng, 1969, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Lê Thị Hạnh, 1973, nông	
	1/15/2000		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051200007972			Không			
22	Đình Văn Trung	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	11/12	Đình Nga, 1984, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Long, 1986, nông	
	1/28/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206009469			Không			
23	Đình Văn Lan	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Đình Hành, 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Dung, 1980, nông	
	12/6/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201005481			Không			
24	Đình Mô Thê	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Đình Giả, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Nuôi, 1982, nông	
	8/5/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202000627			Không			
25	Cao Trung Nguyên	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Cao Văn Mỹ (Chết)	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Quảng Thị Hường, 1968, nông	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc tôn giáo - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
25	10/13/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051203009284			Không			
26	Đình Tấn Dữ	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	10/12	Đình Nga, 1968, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Nga, 1972, nông	
	3/4/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203007518			Không			
27	Đình Thử	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	11/12	Đình Việt, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Kiều, 1984, nông	
	11/20/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203001385			Không			
28	Đình Anh Tuấn	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Nguyễn Ngọc Ân, 1979, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Dung, 1983, nông	
	4/24/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204009817			Không			
29	Nguyễn Tấn Phương	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Nguyễn Tấn Châu, 1973, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Quỳnh Hương, 1973, nông	
	6/20/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051202004740			Không			
30	Đình Hoàng Lê	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Đình Xuân Hoa, 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Rổ, 1977, nông	
	7/15/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204006341			Không			
31	Lê Huy Đô	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Lê Chí Trí, 1975, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Châu Thị Bé Em, 1980, nông	
	12/13/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051205003914			Không			
32	Đình Hoàng Nhật	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Đình Hoàng, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Nga, 1983, nông	
	7/10/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205005753			Không			
33	Đình A Khải	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Đình Trọng Hiếu, 1981, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Trang, 1989, nông	
	4/19/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205011444			Không			
	Bùi Văn Mạnh	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	11/12	Bùi Văn Chiến, 1975, nông	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
34			Xã Sơn Hạ	Nông		Phan Thị Thu Thủy, 1978, nông	
	10/24/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051206004009			Không			
35	Nguyễn Hoài Hải	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Nguyễn Văn Hảo, 1974, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Oanh, 1976, nông	
	9/30/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051206011362			Không			
36	Đinh Nhật Tri	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Đinh Sỹ, 1979, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Phạm Thị Nhi, 1988, nông	
	9/16/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206005635			Không			
37	Đinh Quang Thái	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	11/12	Đinh Thành Thía, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Ly, 1976, nông	
	2/25/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206008049			Không			
38	Đinh Trọng Tiến	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	11/12	Đinh Long, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nhít, 1985, nông	
	10/6/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207012735			Không			
39	Đinh Quốc Toàn	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Đinh Phúc, 1970, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Ngăn, 1977, nông	
	2/25/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207014592			Không			
40	Đinh Tấn Đào	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Đinh Ôn, 1965, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Đú, 1960, nông	
	10/10/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207020895			Không			
41	Cao Tuấn Tú	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Cao Quang Thái, 1986, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Cao Thị Lập, 1982, nông	
	1/1/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207016847			Không			
42	Trần Quốc Tú	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Trần Thiện Thanh, 1971, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Phạm Thị Thảo, 1973, nông	
	5/30/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207016160			Không			

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc tôn giáo - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
43	Đinh Sấm Sơn	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12		
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hai, 1972, nông	
	5/15/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207012000			Không			
44	Đinh Nhật Hưng	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12		
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hương, 1974, nông	
	10/22/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207019081			Không			
45	Đinh Thuận	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Đinh Phong, 1964, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nga, 1964, nông	
	6/20/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207021841			Không			
46	Đinh Hút	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12		
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nã, 1981, nông	
	1/28/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207016456			Không			
47	Trần Thanh Định	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Trần Bình, 1976, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đỗ Thị Hoàng Thanh, 1989, nông	
	9/7/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207016077			Không			
48	Huỳnh Quốc Việt	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Huỳnh Văn Nam, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Hương, 1984, nông	
	12/12/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207013778			Không			
49	Nguyễn Cao Kỳ Anh	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Nguyễn Huy Ý, 1985, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Cao Thị Vân, 1985, nông	
	3/2/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207011600			Không			
50	Đinh Quốc Thịnh	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Đinh Quốc Hùng, 1979, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Ly, 1984, nông	
	2/26/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207011349			Không			
51	Đinh Ân	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	10/12	Đinh Nghe, 1965, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Lương, 1969, nông	
	9/16/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc tôn giáo - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	051202011876			Không			
52	Đình Văn Châu	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	11/12	Đình Luốc, 1974, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Lệ, 1980, nông	
	11/15/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201006712			Không			
53	Trần Thanh Tú	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Trần Anh Tuấn, 1967, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Phạm Thị Kim Thanh, 1974, nông	
	7/25/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051201009534			Không			
54	Đình Trọng Đạo	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	11/12	Đình Éo, 1973, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Nái, 1975, nông	
	4/12/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202009234			Không			
55	Đình Lý Dân	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	11/12	Đình Lít, 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Hợp, 1982, nông	
	11/15/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202011479			Không			
56	Đình Tâm	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Đình Hằng, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Khen, 1985, nông	
	1/8/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203009968			Không			
57	Đình Thiên Thuận	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	11/12	Đình Văn Gúi, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Ly Kha, 1984, nông	
	3/2/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204005597			Không			
58	Đình Văn Thị	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	10/12	Đình Văn Sĩ, 1985, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Hải, 1986, nông	
	11/2/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204008249			Không			
59	Đình Hoài Dỹ	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	10/12	Đình Thảo, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Nhung, 1983, nông	
	11/2/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204000878			Không			
	Đình Công Triều	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	10/12	Đình Văn Trú, 1983, nông	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
60			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Siêu, 1984, nông	
	11/13/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204004447			Không			
61	Đinh Văn Quy	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	10/12	Đinh Văn Nú, 1979, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Mế, 1982, nông	
	4/1/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205005229			Không			
62	Đinh An Hy	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Đinh Trí, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Mai, 1986, nông	
	4/1/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205004592			Không			
63	Đinh Dương Thường	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	12/12	Đinh Viết, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Kiều, 1984, nông	
	7/14/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205008774			Không			
64	Đinh Văn Khuyến	Nông	Thôn Hà Bắc	Nông	9/12	Đinh Mộng Hoài, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Kem, 1987, nông	
	9/9/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204007275			Không			
65	Đinh Văn Nhứt	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	8/12	Đinh Trát, 1975, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Ri, 1979, nông	
	8/16/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202003297			Không			
66	Đinh Văn Ếo	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	9/12	Đinh Văn Lo, 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Bia, 1982, nông	
	6/25/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202007934			Không			
67	Đinh Văn Khi	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	9/12	Đinh Ếo, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Ly, 1981, nông	
	5/31/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203001386			Không			
68	Đinh Văn Hùng	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	9/12	Đinh Văn Hành, 1972, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Mai, 1974, nông	
	10/5/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
	051204006269			Không			
69	Đình Huê	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	9/12	Đình Bình, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Thảo, 1991, nông	
	10/10/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206009591			Không			
70	Đình Biển	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	9/12	Đình Mơ, 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Tranh, 1980, nông	
	12/14/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206011242			Không			
71	Đình Văn Hiền	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	9/12	Đình Văn Hiếu, 1984, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Phốt, 1987, nông	
	2/28/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206012510			Không			
72	Đình Lót	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	10/12	Đình Trắc, 1964, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Quy, 1978, nông	
	10/20/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203010861			Không			
73	Đình Văn Dỹ	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	12/12	Đình Dẻ, 1979, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Sâm, 1981, nông	
	10/10/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203006616			Không			
74	Đình Ngọc Linh	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	9/12	Đình Đường, 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Xí, 1977, nông	
	10/24/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203009509			Không			
75	Đình Biệt	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	9/12	Đình Súa, 1975, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Ký, 1975, nông	
	2/10/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205011228			Không			
76	Đình Hồng Đức	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	10/12	Đình Nga, 1971, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Mỏi, 1978, nông	
	7/5/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204008547			Không			
	Đình Quang Nam	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	12/12	Đình Ban, 1980, nông	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
77			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Trang, 1983, nông	
	12/3/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205013179			Không			
78	Đinh Hồng Dao	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	10/12	Đinh Văn Tình, 1976, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Din, 1981, nông	
	11/2/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205004741			Không			
79	Đinh Văn Cáo	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	11/12	Đinh Văn Hình, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Rít, 1985, nông	
	4/14/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205011603			Không			
80	Đinh Văn Đông	Nông	Thôn Đèo Ron	#REF!	10/12	Đinh Văn Quế, 1981, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nhĩ, 1985, nông	
	6/3/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205008540			Không			
81	Đinh Văn Kiệt	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	9/12	Đinh Thệt, 1971, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Miên, 1973, nông	
	2/12/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205006639			Không			
82	Đinh Văn Dưa	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	11/12	Đinh Tổ, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Ổ, 1983, nông	
	12/8/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206011928			Không			
83	Đinh Văn Sung	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	11/12	Đinh Văn Tim, 1974, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Kay, 1982, nông	
	11/5/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206000532			Không			
84	Đinh Gia Bảo	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	11/12	Đinh Trân, 1981, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hiền, 1983, nông	
	6/29/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205000484			Không			
85	Đinh Phi Líp	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	9/12	Đinh Lợi, 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Năm, 1983, nông	
	6/11/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc tôn giáo - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	051205008667			Không			
86	Đình Văn Đạt	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	9/12	Đình Văn Thành, 1984, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Trái, 1986, nông	
	11/3/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205010076			Không			
87	Đình Quang Huy	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông		Đình Hành, 1971, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Sủa, 1974, nông	
	12/18/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204008562			Không			
88	Đình Văn Diễm	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	11/12	Đình Văn Sinh, 1970, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Ê, 1977, nông	
	11/17/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206007182			Không			
89	Đình Rô Lin	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	12/12	Đình Văn Khăng, 1981, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Thay, 1983, nông	
	1/1/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207017997			Không			
90	Đình Tấn Truỵện	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	12/12	Đình Tấn Éo, 1971, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Đé, 1977, nông	
	2/9/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207013563			Không			
91	Đình Quang Tâm	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	12/12	Đình Văn Quang, 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Khuy, 1978, nông	
	12/18/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205004170			Không			
92	Đình Thông	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	12/12	Đình Chờ, 1985, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Mên, 1982, nông	
	4/8/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207013831			Không			
93	Đình Văn Tiến	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	12/12	Đình Văn Siết, 1971, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Ngheo, 1972, nông	
	2/8/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207011975			Không			
	Đình Duy Đanh	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	12/12	Đình Văn Trẻ, 1982, nông	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
94			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Loan, 1986, nông	
	3/6/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207012314			Không			
95	Đinh Văn Dũng	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	12/12	Đinh Văn Miên, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nguyên, 1982, nông	
	6/6/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207012213			Không			
96	Đinh Dăm	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	12/12	Đinh Đú, 1984, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nguyệt, 1985, nông	
	10/28/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207021575			Không			
97	Đinh Tám	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	12/12	Đinh Minh, 1986, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Bèa, 1988, nông	
	5/8/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207016824			Không			
98	Đinh Lâm Trung	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	12/12	Đinh Văn Thương, 1986, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Bể, 1986, nông	
	2/16/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207012815			Không			
99	Đinh Văn Danh	Nông	Thôn Đèo Ron	Nông	12/12	Đinh Súa, 1975, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Ký, 1975, nông	
	4/12/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207013712			Không			
100	Đinh Văn Khả	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Đinh Mê, 1968, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thật, 1977, nông	
	9/27/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201008105			Không			
101	Đoàn Anh Khoa	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12, Đại học	Đoàn Văn Huy, 1965, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Hoa, 1971, nông	
	8/13/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201004159			Không			
102	Đinh Hiệp	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	9/12		
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Rúi, 1959, nông	
	12/7/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc tôn giáo - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	051201009176			Không			
103	Đình Văn Lâm	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	9/12	Đình Thị Sự, 1982	
			Xã Sơn Hạ	Nông			
	8/2/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201011487			Không			
104	Đình Văn Nguyên	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	9/12	Đình Lương, 1973, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Sỹ, 1973, nông	
	11/5/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202011431			Không			
105	Trần Phi Long	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Trần Thanh Hải, 1975, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Lê Trần Yến Vy, 1982, nông	
	8/11/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051202001605			Không			
106	Đình Xuân Trọng	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	11/12	Đình Văn Triều, 1981, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Thứ, 1988, nông	
	10/15/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204010833			Không			
107	Đình Đăng	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	9/12	Đình Trinh, 1975, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông			
	3/16/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204008577			Không			
108	Nguyễn Duy Phương	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Nguyễn Bình Lan, 1964, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Phạm Thị Mai, 1974, nông	
	6/15/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051202011994			Không			
109	Đình Thường	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Đình Trãi, 1974, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Trỗi, 1977, nông	
	8/6/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202011432			Không			
110	Nguyễn Tấn Viên	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Nguyễn Văn Thu(chết)	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Tô Thị Hoá, 1976, nông	
	9/5/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051203011205			Không			
	Hà Minh Tài	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Hà Văn Bài, 1963, nông	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc tôn giáo - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
111			Xã Sơn Hạ	Nông		Trương Thị Tâm, 1975, nông	
	11/19/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051205005221			Không			
112	Huỳnh Trần Duy Lâm	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Huỳnh Tấn Xô, 1986, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Trần Thị Kim Nga, 1986, nông	
	6/15/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051206009433			Không			
113	Nguyễn Tấn Dũng	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	10/12		
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Bé Lựu, 1986, nông	
	11/22/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051206013426			Không			
114	Hạ Long Thắng	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Hạ Thanh Phong, 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Như Lành, 1976, nông	
	3/13/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051202008056			Không			
115	Đình Khê	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Đình Mùa, 1967, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Dung, 1977, nông	
	1/20/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Trê	Đoàn viên		
	051202005698			Không			
116	Đình Anh Huy	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Đình Văn Mênh, 1986, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Hoài Hân, 1984, nông	
	6/10/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Trê	Đoàn viên		
	051203009652			Không			
117	Đình Y Sắc	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Đình Triêm, 1976, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Sắp, 1979, nông	
	1/23/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Trê	Đoàn viên		
	051204012215			Không			
118	Đình Thiên Ban	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Đình Nô, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Mỹ Xuyên, 1983, nông	
	9/5/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Trê	Đoàn viên		
	051206000538			Không			
119	Lâm Hoàng Việt	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Lâm Thảo, 1972, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Gái Em, 1975, nông	
	2/27/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
	051202009598			Không			
120	Đình Khôi	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Đình Cường, 1981, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Hàng, 1976, nông	
	2/3/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202000625			Không			
121	Đình Trí Kiệt	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	10/12	Đình Minh Thuốc, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Sâm, 1987, nông	
	6/18/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204011377			Không			
122	Đình Sang Uynh	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	11/12	Đình Văn Thóa, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Thế, 1984, nông	
	4/15/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204012269			Không			
123	Đình Nguyễn Quốc Hưng	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Đình Văn Hương, 1985, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Kim Chi, 1988, nông	
	2/19/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205003804			Không			
124	Đình Phúc An	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12		
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Nhíp, 1973, nông	
	11/12/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205009860			Không			
125	Đình Hữu Nghị	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	11/12	Đình Văn Sĩ, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Thấp, 1982, nông	
	7/5/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206009298			Không			
126	Đình Zô Sếp	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	11/12	Đình Thái, 1988, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Uých, 1994, nông	
	9/16/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206014162			Không			
127	Đình Na Uy	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	11/12	Đình Văn Thành, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Chăm, 1981, nông	
	10/11/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207018239			Không			
	Nguyễn Hữu Kiên	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12	Nguyễn Hữu Phước, 1969, nông	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
128			Xã Sơn Hạ	Nông		Trần Thị Kiều Oanh, 1979, nông	
	11/25/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207020606			Không			
129	Lê Minh Duy	Nông	Thôn Trường Khay	Nông	12/12		
			Xã Sơn Hạ	Nông		Lê Thị Thu Phượng, 1978, nông	
	6/19/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207010294			Không			
130	Đình Văn Sinh	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	9/12	Đình Văn Ngọc, 1985, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Xích, 1986, nông	
	10/9/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203014828			Không			
131	Đình Văn Bảo	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	9/12	Đình Văn Hậu, 1986, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Hôm, 1980, nông	
	12/26/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201004129			Không			
132	Đình Văn Vỹ	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	9/12	Đình Giảng, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Bích, 1985, nông	
	3/4/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206008812			Không			
133	Đình Hoài An	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	9/12	Đình Văn Sắp, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Khoa, 1983, nông	
	10/3/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206000520			Không			
134	Kpuih Ngăp	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	9/12	Rơ Lan Âng, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Kpuih Âng, 1983, nông	
	6/30/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Bana	Đoàn viên		
	051202016745			Không			
135	Đình Văn Vang	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	9/12	Đình Văn Nham, 1973, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Liêu, 1974, nông	
	6/19/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202003126			Không			
136	Đình Văn Niên	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	9/12	Đình Phăng, 1974, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Rôn, 1977, nông	
	7/29/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
	051201002669			Không			
137	Đinh Tấn Vương	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	9/12	Đinh Rít, 1948, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Ấy, 1962, nông	
	9/18/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201004871			Không			
138	Đinh Trọng Chính	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	9/12	Đinh Ngoanh, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Trưa, 1984, nông	
	8/20/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206008079			Không			
139	Đinh A Mốt	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	9/12	Đinh Nhiêu, 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Bột, 1983, nông	
	4/27/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206000533			Không			
140	Đinh Thăng Long	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	9/12	Đinh Rõ, 1974, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hồng, 1981, nông	
	8/20/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201000626			Không			
141	Đinh Văn Duy	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	12/12	Đinh Văn Trê, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hi, 1982, nông	
	9/7/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205003659			Không			
142	Đinh Thanh Vĩ	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	11/12	Đinh Văn Hải(chết), 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Xóa, 1983, nông	
	12/31/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204006931			Không			
143	Đinh Văn Lý	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	11/12	Đinh Ban, 1968, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Reo, 1973, nông	
	6/13/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202010292			Không			
144	Đinh Hoài Nam	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	12/12	Phạm Văn Đầy, 1988, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Vê, 1983, nông	
	11/5/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202002594			Không			
	Đinh Văn Tâm	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	12/12	Đinh Trần Hiếu, 1980, nông	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
145			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Bé, 1982, nông	
	9/12/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202001900			Không			
146	Đinh Văn Vương	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	10/12	Đinh Ríp, 1964, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Ruôn, 1970, nông	
	8/28/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203003278			Không			
147	Đinh Văn Sơn	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	10/12		
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Sơ, 1977, nông	
	2/26/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205008481			Không			
148	Đinh Hoàng Vĩ	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	11/12	Đinh Dũng, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Phân, 1982, nông	
	11/29/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206011849			Không			
149	Đinh Ngọc Toàn	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	12/12	Đinh Hồng Thỏa, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Triếp, 1988, nông	
	3/7/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206011017			Không			
150	Đinh Trọng Thủy	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	12/12	Đinh Trói, 1985, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hum, 1990, nông	
	12/18/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206009752			Không			
151	Đinh Thánh Khiết	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	9/12	Đinh Néo, 1979, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Phên, 1980, nông	
	4/20/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203007154			Không			
152	Đinh Văn Tám	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	11/12	Đinh Quang Nam, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Tý, 1983, nông	
	5/28/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201006507			Không			
153	Đinh Văn Viên	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	8/12	Đinh Bụt, 1976, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nhét, 1985, nông	
	2/5/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc tôn giáo - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	051206010360			Không			
154	Đình Văn Hoang	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	10/12	Đình Ngót, 1987, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Oanh, 1989, nông	
	1/26/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207017099			Không			
155	Đình Văn Thương	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	12/12	Đình Văn Khuyết, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Miết, 1976, nông	
	10/4/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207012867			Không			
156	Đình Hoa Ân	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	9/12	Đình Hoa, 1988, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Bỏ, 1987, nông	
	7/20/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207020798			Không			
157	Đình Trần Dĩ	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	10/12	Đình Văn Truông, 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Hồng Khuê, 1983, nông	
	5/19/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207011865			Không			
158	Đình Văn Vỹ	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	8/12		
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Diễm, 1986, nông	
	11/4/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207015866			Không			
159	Đình Mạnh Cường	Nông	Thôn Trường Ka	Nông	12/12(ĐH)	Đình K Lít, 1971, cán bộ	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Hồng Bé, 1974, giáo viên	
	2/15/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201004475			Không			
160	Đình Quốc Kiệt	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	11/12	Đình Văn Rầy, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Phân, 1982, nông	
	10/4/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206008666			Không			
161	Đình Ngọc Hải	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	10/12	Đình Văn Tâm, 1963, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Bé, 1972, nông	
	2/15/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204006067			Không			
	Đình Văn Thịnh	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	12/12, Đại học	Đình Sự, 1982, nông	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
162			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Bôi, 1983, nông	
	4/2/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202006263			Không			
163	Đinh Vinh	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	12/12, Đại học	Đinh Văn Ré, 1979, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Đứ, 1981, nông	
	7/27/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202001102			Không			
164	Đinh Vũ Linh	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	'9/12	Đinh Văn Chanh, 1979, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Xa, 1978, nông	
	8/27/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202008104			Không			
165	Đinh Hồng Sơn	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	'9/12	Đinh Văn Toát, 1985, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Bức, 1986, nông	
	10/11/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203011397			Không			
166	Đinh Dĩ	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	9/12		
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thiên, 1973, nông (Chết0	
	1/3/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204009846			Không			
167	Đinh Văn Trung	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	9/12	Đinh Văn Mai, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Sải, 1984, nông	
	2/28/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203013815			Không			
168	Đinh Văn Giang	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	9/12	Đinh Văn Nháy, 1964, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Bê, 1965, nông	
	3/3/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202009256			Không			
169	Đinh Văn Nhíp	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	10/12	Đinh Văn Hà, 1979, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Siên, 1981, nông	
	2/8/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202005533			Không			
170	Đinh Rô Senh	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	10/12	Đinh Ben, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Reo, 1982, nông	
	2/16/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
	051204008418			Không			
171	Đình Hồng Vũ	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	8/12	Đình Gắm, 1979, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Tó, 1980, nông	
	8/18/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205011775			Không			
172	Đình Lâm Dũng	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	11/12	Đình Văn Vương, 1986, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Oa, 1985, nông	
	3/30/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205011266			Không			
173	Đình Văn Hình	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	12/12	Đình Ёo, 1974, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Yến, 1974, nông	
	2/6/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205006963			TL			
174	Đình Trọng Hải	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	'9/12	Đình Văn Tranh, 1979, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Thắng, 1980, nông	
	10/18/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206007449			Không			
175	Đình Công Hoài	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	9/12	Đình Trốt, 1976, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Đôn, 1976, nông	
	7/20/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201008517			Không			
176	Đình Hợp	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	9/12	Đình Gắm, 1975, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Hin, 1977, nông	
	6/7/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201010172			Không			
177	Đình Xăng Ngọc Lâm	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	9/12	Đình Ngọc Loan, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Trúa, 1982, nông	
	5/19/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203007885			Không			
178	Đình Văn Lũy	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	9/12	Đình Văn Hồ, 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Dung, 1980, nông	
	5/15/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203010189			Không			
	Đình Văn Danh	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	12/12	Đình Niên, 1977, nông	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
179			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nhít, 1975, nông	
	2/12/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203010189			Không			
180	Đinh Văn Sơn	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	8/12	Đinh Ёo, 1974, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Yến, 1974, nông	
	16/02/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201007633			TL			
181	Đinh Công	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	9/12	Đinh Văn Lầy (chết)	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Sí, 1976, nông	
	7/17/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203007541			Không			
182	Đinh Công Vệ	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	9/12	Đinh Hoang, 1984, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thu Diệu, 1988, nông	
	10/19/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206004261			Không			
183	Đinh Hoài	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	9/12	Đinh Văn Xã, 1985, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Rồi, 1983, nông	
	1/15/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206003951			Không			
184	Đinh Trần Chính	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	9/12	Đinh Văn Thắng, 1973, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Sương, 1974, nông	
	3/11/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206013837			Không			
185	Đinh Hồng Duy	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	12/12	Đinh Tài, 1981, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thơm, 1990, nông	
	9/16/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206009508			Không			
186	Đinh Văn Thủy	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	12/12	Đinh Ná, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Lý, 1986, nông	
	11/26/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202003609			Không			
187	Đinh Văn Nghiêm	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	12/12	Đinh Họ(chết), 1981, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hồng, 1983, nông	
	11/29/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc tôn giáo - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	051202003414			Không			
188	Đinh Văn Lộc	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	12/12	Đinh Nhẫn, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Lan, 1983, nông	
	6/12/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202010094			Không			
189	Đinh Văn Sơn	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	9/12	Đinh Văn Rúi, 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Biên, 1979, nông	
	11/26/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203005673			Không			
190	Đinh Mi Chê	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	12/12		
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Úy, 1984, nông	
	9/20/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204007283			Không			
191	Đinh Su Mi	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	9/12	Đinh Văn Huyền, 1979, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Huê, 1982, nông	
	10/30/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204007989			Không			
192	Đinh Văn Trinh	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	11/12	Đinh Thục, 1961, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Rẽ, 1964, nông	
	4/25/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204010030			Không			
193	Đinh Văn Nhi	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	10/12	Đinh Văn Su, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Đăm, 1985, nông	
	6/2/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204008467			Không			
194	Đinh Văn Viên	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	11/12	Đinh Văn Tím, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hiền, 1990, nông	
	12/27/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206004923			Không			
195	Đinh Văn Vân	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	8/12	Đinh Ngót, 1985, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nhung, 1987, nông	
	3/2/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205010949			Không			
	Đinh Lê Vi	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	11/12	Đinh Văn Chí, 1984, nông	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
196			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Lai, 1989, nông	
	5/10/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206010963			Không			
197	Đinh Hữu Thiên	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	11/12	Đinh Nghiềng, 1989, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Quỳnh, 1990, nông	
	11/25/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
198	051206000521			Không			
	Đinh Hoài Ngọc	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	11/12	Đinh Văn Nhe, 1984, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Đứ, 1985, nông	
	12/8/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
199	051206000522			Không			
	Đinh Văn	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	11/12	Đinh Hiền, 1985, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thu Quả, 1990, nông	
	1/8/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
200	051206013812			Không			
	Đinh Văn Định	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	12/12	Đinh Văn Nú, 1972, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Noá, 1977, nông	
	9/26/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
201	051207023073			Không			
	Đinh Hồng Phúc	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	9/12	Đinh Văn Ứt, 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Liên, 1977, nông	
	1/2/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
202	051207018161			Không			
	Đinh Ka Li	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	12/12	Đinh Đen, 1989, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Khế, 1984, nông	
	5/28/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
203	051207015032			Không			
	Đinh A Khang	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	12/12		
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Chủ, 1949, nông	
	4/10/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
204	051207014138			Không			
	Đinh Văn Tuấn	Nông	Thôn Kà Tu	Nông	9/12	Đinh Rý, 1986, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Rai, 1985, nông	
	1/22/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
	051207016662			Không			
205	Đình Tình	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	12/12	Đình Thiên, 1984, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Nôi, 1984, nông	
	5/11/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207018920			Không			
206	Đình Cà Nu	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	12/12	Đình Văn Giang, 1986, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Dui, 1990, nông	
	1/1/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207022367			Không			
207	Đình Sĩ Môn	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	12/12	Đình Văn Con, 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Trà, 1982, nông	
	11/13/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207017864			Không			
208	Đình Sơn A Su Rơ	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	12/12	Đình Văn Xí, 1985, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Xí, 1987, nông	
	1/5/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207015127			Không			
209	Đình Sơ Ni	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	12/12	Đình Văn Khô, 1972, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Uý, 1984, nông	
	1/6/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207010827			Không			
210	Đình Văn Thạch	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	8/12	Đình Văn Dung, 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Hát, 1981, nông	
	6/13/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207014766			Không			
211	Đình A Môn	Nông	Thôn Cà Tu	Nông	12/12	Đình Văn Huyền, 1979, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Huệ, 1982, nông	
	6/12/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207017556			Không			
212	Đình Văn Hòa	Nông	Thôn Đồng Reng	Nông	10/12	Đình Đèo, 1972, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Tư, 1977, nông	
	10/29/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202011323			Không			
	Đình Văn Vũ	Nông	Thôn Đồng Reng	Nông	12/12	Đình Triều, 1957, nông	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
213			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Liếp	
	11/26/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205008242			Không			
214	Đinh Hồng Vương	Nông	Thôn Đồng Reng	Nông	10/12	Đinh Văn Tiểu, 1970, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Mạnh, 1976, nông	
	2/20/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204000495			Không			
215	Đinh Quốc Vương	Nông	Thôn Đồng Reng	Nông	12/12	Đinh Sĩ, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Dóa, 1984, nông	
	2/8/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202002918			Không			
216	Đinh Xuân Tuấn	Nông	Thôn Đồng Reng	Nông	10/12	Đinh Thương, 1974, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thiên, 1977, nông	
	3/20/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203010986			Không			
217	Đinh Văn Định	Nông	Thôn Đồng Reng	Nông	11/12	Đinh Văn Bao, 1964, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nghe, 1969, nông	
	7/31/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206006919			Không			
218	Đinh Văn Rí	Nông	Thôn Đồng Reng	Nông	12/12	Đinh Văn Mai, 1971, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Xí, 1975, nông	
	5/7/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207018619			Không			
219	Đinh Nguyên	Nông	Thôn Đồng Reng	Nông	12/12	Đinh Văn Sơm, 1975, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Lu, 1981, nông	
	5/20/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207021276			Không			
220	Đinh Tấn Phi	Nông	Thôn Đồng Reng	Nông	12/12	Đinh Lăng, 1987, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nhét, 1991, nông	
	1/3/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207017060			Không			
221	Đinh Văn Hoài	Nông	Thôn Đồng Reng	Nông	12/12		
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thuý, 1986, nông	
	11/8/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
	051207011440			Không			
222	Đình Hoàng Hiếu	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	12/12	Đình Văn Trắng, 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Thanh, 1984, nông	
	10/10/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201009653			Không			
223	Võ Đa Vít	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	12/12	Võ Văn Chánh, 1972, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Ngọc, 1980, nông	
	4/30/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051201008575			Không			
224	Đình Văn Huy	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	12/12	Đình Mót, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Thê, 1978, nông	
	11/10/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203007328			Không			
225	Đình Quang Học	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	11/12	Đình Theo, 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Tre, 1978, nông	
	3/28/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203012933			Không			
226	Đình Văn Hùng	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	11/12	Đình Nam, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Khuya, 1978, nông	
	10/27/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204011446			Không			
227	Đình Văn Hoàng	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	12/12	Đình Văn Thâm, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Rùa, 1983, nông	
	1/17/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203006797			Không			
228	Đình Văn Thảo	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	12/12, Cao đẳng	Đình Văn Trắng, 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Thanh, 1984, nông	
	5/2/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204013488			Không			
229	Đình Quang Tuấn	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	12/12	Đình Văn Phân, 1979, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Nga, 1980, nông	
	4/17/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206008092			Không			
	Đình Văn Viễn	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	11/12		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
230			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thu, 1981, nông	
	10/25/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206004792			Không			
231	Đinh Tấn Chiến	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	11/12	Đinh Nga, 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nga, 1984, nông	
	2/6/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206014078			Không			
232	Đinh Lu Ca	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	12/12	Đinh Hế, 1971, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hên, 1974, nông	
	6/16/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203007691			Không			
233	Đinh Thắng	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	9/12	Đinh Bé, 1973, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Phê, 1975, nông	
	3/28/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202008192			Không			
234	Đinh Hoa	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	10/12	Đinh Phới, 1975, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Mang, 1981, nông	
	5/29/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202009895			Không			
235	Đinh Văn Phong	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	10/12	Đinh Quốc Bảo, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Mùi, 1983, nông	
	2/25/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205011284			Không			
236	Đinh Lan	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	10/12	Đinh Bồ, 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nhiếp, 1978, nông	
	12/10/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205008863			Không			
237	Đinh Văn Mác	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	10/12	Đinh A Liên, 1972, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Máu, 1975, nông	
	12/18/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205011338			Không			
238	Đinh Xuân Lê	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	10/12	Đinh Văn Mế, 1975, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Sôi, 1977, nông	
	5/12/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
	051205000765			Không			
239	Đình Lê	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	9/12	Đình Miêu, 1972, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Ổ, 1975, nông	
	9/30/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205004851			Không			
240	Đình Minh Điều	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	10/12	Đình Văn Trang, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Hồ, 1987, nông	
	5/18/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205004011			Không			
241	Đình Văn Hi	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	10/12	Đình Văn Hà, 1981, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Thăm, 1989, nông	
	3/25/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205011605			Không			
242	Đình Sang Phát	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	10/12	Đình Phiên, 1986, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Seo, 1989, nông	
	10/28/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207017670			Không			
243	Đình Văn Khang	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	12/12	Đình Sen, 1973, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Thế, 1976, nông	
	11/3/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207013597			Không			
244	Đình Văn Hữu	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	12/12	Đình Văn Hà, 1981, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Thăm, 1989, nông	
	8/20/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207012430			Không			
245	Đình Văn Dăng	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	12/12	Đình Văn Lan, 1988, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Sỏ, 1989, nông	
	12/14/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207014631			Không			
246	Đình Văn Công	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	12/12	Đình Văn Siết, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Bản, 1982, nông	
	7/6/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207013750			Không			
	Đình Thiên Vân	Nông	Thôn Đèo Gió	Nông	10/12	Đình Văn Treo, 1966, nông	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
247			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Mái, 1970, nông	
	6/19/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206013745			Không			
248	Đinh Văn Lực	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Đinh Văn Lợi, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Lý, 1982, nông	
	4/28/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201000838			Không			
249	Đinh Phi Trường	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	11/12	Đinh Văn Bá, 1981, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Phước, 1982, nông	
	11/23/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201007329			Không			
250	Đinh Văn Hảo	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Đinh Xít, 1981, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thương, 1983, nông	
	5/3/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202008463			Không			
251	Huỳnh Đăng Thời	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Huỳnh Ngọc Tân, 1976, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đăng Thị Bích Thảo, 1978, nông	
	4/17/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051204007392			Không			
252	Đinh Văn Tài	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Đinh Ra Ghí, 1967, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Phan, 1976, nông	
	1/7/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205009675			Không			
253	Đinh Giô Suê	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Đinh Văn Bôn, 1986, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nghiệm, 1988, nông	
	10/10/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206010758			Không			
254	Đinh Giô Suê	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Đinh Văn Trú, 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thơ, 1982, nông	
	10/4/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206013861			Không			
255	Nguyễn Hà Anh Tú	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Nguyễn Văn Tấn, 1979, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Hà Thị Thanh Tuyền, 1978, nông	
	11/4/2000		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
	051200008714			Không			
256	Đinh Văn Chiến	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	10/12	Đinh Văn Triếp,1975,nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị De ,1978,nông	
	8/21/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202001786			Không			
257	Nguyễn Hà Anh Vũ	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Nguyễn Văn Tấn ,1979,nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Hà Thị Thanh Tuyền ,1978,nông	
	9/19/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051203013664			Không			
258	Đinh Văn Trô	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Đinh Văn Triều ,1975,nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Su ,1979,nông	
	11/11/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203010192			Không			
259	Đinh Trọng Phú	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Đinh Trí , 1970,nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Pha ,1981,nông	
	4/28/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203006337			Không			
260	Đinh Văn Chung	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Đinh Văn Đôm , 1971,nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hải,1981,nông	
	2/6/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204009396			Không			
261	Đinh Đình Khiêm	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Đinh Văn Lói, 1978,nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Tiêu, 1982,nông	
	9/5/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205013250			Không			
262	Đinh Văn Tổ	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Đinh Văn Mất,1976, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Bê,1977, nông	
	1/18/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205011921			Không			
263	Đặng Võ Hoàng Phát		Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Đặng Tuấn Hưng, 1976, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Võ Thị Mai Trúc, 1978, nông	
	1/13/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051205013759			Không			
	Đinh Nhạc Dân	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Đinh Văn Điền, (chết)	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
264			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Ỏ, 1981, nông	
	2/16/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204008325			Không			
265	Đinh Văn Sy	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Đinh Văn Ếo, (chết)	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Đứ, 1970, nông	
	6/21/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204006759			Không			
266	Phạm Trần Thiên	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Phạm Quang Chiến, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Trần Thị Minh Hương, 1983, nông	
	12/25/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051205013400			Không			
267	Cao Ngọc Minh Trí		Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Cao Ngọc Minh, 1975, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Bé, 1973, nông	
	1/16/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051205011906			Không			
268	Đinh Việt Tiến	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Đinh Văn Thạch, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Tiết, 1984, nông	
	10/5/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206013376			Không			
269	Đinh Sữ Ký	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Đinh Trố, 1960, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nha, 1961, nông	
	4/6/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202006318			Không			
270	Đinh Văn Lới	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Đinh Chèo, 1978, nông (chết)	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thay, 1978, nông(chết)	
	2/6/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	0511203013301			Không			
271	Đinh Văn Đức	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Đinh Văn Thâm, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Lý, 1986, nông	
	2/16/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204014965			Không			
272	Võ Nguyễn Ti Val	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12, Đại học	Võ Xuân Vinh,1976,cán bộ	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Sơn Hà,1978,giáo viên	
	5/4/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc tôn giáo - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	051202001275			Không			
273	Đình Y Moon	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	8/12	Đình Văn Trúc,1978,nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị The,1979, nông	
	3/6/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202012260			Không			
274	Đình Long Quyền	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	10/12	Đình Văn Phá,1979, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Bôi,1981, nông	
	4/7/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202012184			Không			
275	Đình Văn Sy	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	10/12	Đình Văn Lát, 1973, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Hình, 1982, nông	
	9/22/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203012964			Không			
276	Đình Tiến Hoàng	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	10/12	Đình Tiến Hải (chết),1978,nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Lý,1980,nông	
	8/2/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203002677			Không			
277	Đình Văn Diệu	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	10/12	Đình Văn Phé,1978,nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Thủy,1979,nông	
	8/17/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204009729			Không			
278	Đình Văn Thứ	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	8/12	Đình Văn Phúc,1983,nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Bia,1984,nông	
	11/20/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205009682			Không			
279	Đình Văn Kiệt	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Đình Văn Chối, 1984,nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Boan, 1985,nông	
	2/7/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206013974			Không			
280	Đình Văn Mễ	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Đình Văn Ứng,1969,nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Nga,1975,nông	
	11/9/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205008470			Không			
	Đình Văn Hiền	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	10/12	Đình Văn Lang,1980,nông	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
281			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Dinh,1980,nông	
	12/14/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204013715			Không			
282	Đinh Rô Tô	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	8/12	Đinh Văn Bỏ,1976,nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Biểu,1987,nông	
	4/16/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204007058			Không			
283	Đinh Văn Bình	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Đinh Văn Hà,1988, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Rã, 1988, nông	
	11/29/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204006022			Không			
284	Đinh Văn Bình	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Đinh Văn Rai,1966, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Ất, 1971,nông	
	2/4/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204006785			Không			
285	Đinh Sunh	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	10/12	Đinh Văn Soan,1980,nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Riêng,1985,nông	
	9/24/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204008908			Không			
286	Đinh Văn Thái	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Đinh Văn Trái,1973,nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Rí (chết),1977,nông	
	1/20/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205005262			Không			
287	Đinh Văn Chim	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	8/12	Đinh Văn Te,1972,nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Bé,1975,nông	
	2/4/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205013699			Không			
288	Đinh Tấn Sơn	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Đinh Tấn Thuỷ,1979,nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Suốt,1988,nông	
	12/28/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205008705						
289	Đinh Tử Hồng	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Đinh Văn Reo,1974,nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Tân,1978,nông	
	4/24/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc tôn giáo - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	051205003799			Không			
290	Đình Văn Mỗ	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	10/12	Đình Văn Quách, 1981,nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Muốt, 1981,nông	
	11/22/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205009685			Không			
291	Đình Văn Nhân	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Đình Văn Hiền, 1973,nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Sung, 1976,nông	
	2/16/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205010890			Không			
292	Đình Văn Quang	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Đình Văn Hiết, 1980,nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Ranh, 1982,nông	
	2/1/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206001727			Không			
293	Đình Thành Đạt	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Đình Văn Thà, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị My Ni, 1988, nông	
	10/3/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206002109			Không			
294	Đình Văn Dy	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Đình Văn Phá, 1973, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Soan, 1977, nông	
	2/5/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206006087			Không			
295	Đình Chí Đạt	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Đình Tấn Sương,1973, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Thúy, 1966,nông	
	11/20/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206001631			Không			
296	Đình Văn Minh	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Đình Văn Soa, 1981,nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Soa,1983, nông	
	1/20/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206000967			Không			
297	Đình Quang Huy	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Đình Văn Léo, 1982,nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Đoa, 1987,nông	
	3/9/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206002132			Không			
	Đình R Giá	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Đình Văn Tréo,1982,nông	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc tôn giáo - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
298			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thê, 1988, nông	
	4/10/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206008841			Không			
299	Đinh Thành Giô Na	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Đinh Thành Chính, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nủ, 1984, nông	
	5/25/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207013388			Không			
300	Đinh Văn Tấn Quốc	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Đinh Văn Triều, 1975, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Su, 1979, nông	
	10/24/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207010751			Không			
301	Trần Quốc Thắng	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Trần Văn Đông, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Bùi Thị Nữ, 1983, nông	
	5/13/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207021722			Không			
302	Đinh Văn Đông	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Đinh Văn Thu, 1984, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Lý, 1986, nông	
	11/18/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207017627			Không			
303	Đinh Văn Tuấn	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	9/12	Đinh Ra Ghi, 1967, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Phan, 1976, nông	
	12/10/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207011034			Không			
304	Đinh Văn Diệu	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	11/12	Đinh Văn Lang, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Dinh, 1980, nông	
	12/12/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207010371			Không			
305	Đinh Văn Quang	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	8/12	Đinh Văn Thâm, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Lý, 1986, nông	
	4/28/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207023161			Không			
306	Đinh Văn Vin	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	8/12	Đinh Văn Miêu, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nông, 1984, nông	
	10/20/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
	051207021135			Không			
307	Đình Minh Tiến	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Đình Văn Nghiêu, 1973, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Nú, 1979, nông	
	5/21/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207011232			Không			
308	Đình Quốc Kỳ	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Đình Văn Tùng, 1984, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Thật, 1990, nông	
	9/30/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207022997			Không			
309	Đình Hoàng Phúc	Nông	Thôn Gò Chu	Nông	12/12	Đình Văn Sơn, 1987, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Tú, 1985, nông	
	9/28/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207021117			Không			
310	Đình Tấn Tra	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	9/12	Đình Văn Hiệp, 1976, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Yên, 1982, nông	
	8/29/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202010820			Không			
311	Đình Văn Nghị	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	8/12	Đình Văn Lương, 1972, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Nga, 1979, nông	
	8/15/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202003170			Không			
312	Đình Văn Thái	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	9/12	Đình Văn Ghe, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Phương, 1983, nông	
	11/29/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202000961			Không			
313	Đình Văn Nghị	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	8/12	Đình Văn Tấu, 1979, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Sao, 1982, nông	
	10/13/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202000851			Không			
314	Đình Su Môn	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	10/12	Đình Văn Trắng, 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Trinh, 1989, nông	
	1/10/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202009282			Không			
	Đình Văn Đè	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	10/12	Đình Văn Triều ,1975, nông	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
315			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Mười, 1979, nông	
	1/14/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203008191			Không			
316	Đinh Văn Khương	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	9/12	Đinh Văn Trỗi, 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Bé, 1979, nông	
	4/21/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203005973			Không			
317	Đinh Văn Thịnh	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	12/12	Đinh Văn Sít, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Mười, 1984, nông	
	6/1/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203009714			Không			
318	Đinh Văn Mí	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	9/12	Đinh A Lít, 1970, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Trân, 1978, nông	
	4/2/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204009652			Không			
319	Đinh Nhật Kỳ	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	10/12	Đinh Văn Sát, 1984, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Đoa, 1985, nông	
	10/1/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204000873			Không			
320	Đinh Văn Lem	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	9/12	Đinh Văn Búa, 1956, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Gấp, 1976, nông	
	10/15/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204006944			Không			
321	Đinh Văn Đé	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	12/12	Đinh Văn Trìn, 1975, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Bảy, 1975, nông	
	11/28/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204013602			Không			
322	Đinh Văn Thương	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	12/12	Đinh Văn Eó, 1975, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Hồ Thị Hương, 1976, nông	
	11/28/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204007582			Không			
323	Đinh Văn Thung	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	11/12	Đinh Văn Qua, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Sâm, 1984, nông	
	1/8/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
	051204002635			Không			
324	Đình Xuân Hồ	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	11/12	Đình Văn Ré, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Xí, 1986, nông	
	2/26/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204009113			Không			
325	Đình Văn Di	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	12/12	Đình Văn Phạm, 1981, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Càng, 1984, nông	
	9/26/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204012425			Không			
326	Đình Văn Thường	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	10/12	Đình Văn Bình, 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Anh, 1981, nông	
	3/8/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204011534			Không			
327	Đình Lý Sin	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	9/12	Đình Văn Lè, 1945, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Tặng, 1964, nông	
	7/4/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204010036			Không			
328	Đình Minh Thịnh	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	8/12	Đình Văn Đất, 1981, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Le, 1985, nông	
	2/18/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204008307			Không			
329	Đình Văn Chung	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	9/12	Đình Văn Chót, 1979, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Tâm, 1984, nông	
	7/5/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205011645			Không			
330	Đình Trọng Phúc	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	12/12	Đình Văn Ương, 1981, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Hân, 1981, nông	
	1/31/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205006795			Không			
331	Đình Văn Chuẩn	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	9/12	Đình K Rin, 1984, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị U, 1988, nông	
	2/7/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205012858			Không			
	Đình Văn Quy	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	10/12	Đình Văn Kinh, 1973, nông	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
332			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Ghỏi, 1979, nông	
	3/28/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205007359			Không			
333	Đinh Nguyên Thảo	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	9/12	Đinh Văn Ẽnh, 1969, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Oan, 1977, nông	
	1/21/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205012636			Không			
334	Đinh Hương Long	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	10/12	Đinh Văn Thương, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Khô, 1988, nông	
	10/22/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205009205			Không			
335	Đinh Văn Anh	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	11/12	Đinh Bờ Rách, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Mai, 1981, nông	
	2/2/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205010640			Không			
336	Nguyễn Văn Nam	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	8/12		
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Tim, 1988, nông	
	07/11/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205008456			Không			
337	Đinh Văn An	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	8/12	Đinh Văn Liên, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nú, 1988, nông	
	1/9/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205013231			Không			
338	Đinh Thế Kiệt	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	12/12	Đinh Văn Kiên, 1984, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thực, 1985, nông	
	10/21/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205004862			Không			
339	Đinh Du Hoài	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	12/12	Đinh Văn Huyếch, 1987, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Mập, 1986, nông	
	6/5/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206006227			Không			
340	Đinh Văn Tân	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	12/12	Đinh Văn Vát, 1986, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Chen, 1989, nông	
	2/12/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
	051206003010			Không			
341	Đình Tấn Nư	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	9/12	Đình Văn Rổ, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Nú, 1985, nông	
	6/20/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206001388			Không			
342	Đình Văn Hải	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	8/12	Đình Văn Minh, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Doi, 1985, nông	
	8/10/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206000964			Không			
343	Đình Rô Mon	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	8/12	Đình Quang Hợp, 1976, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Đú, 1975, nông	
	12/23/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206002302			Không			
344	Đình Văn Chiêu	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	10/12	Đình Văn Đắp, 1969, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Thay, 1978, nông	
	6/14/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206002289			Không			
345	Đình Sang Chê	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	9/12	Đình Văn Bô, 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Nú, 1984, nông	
	2/7/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206011121			Không			
346	Đình Văn Cân	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	8/12	Đình Văn Phéo, 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Tinh, 1990 nông	
	5/14/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207020801			Không			
347	Đình Tấn Đạt	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	12/12	Đình Văn Thê, 1985nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Ri Đô, 1985nông	
	3/27/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê			
	051207011462			Không	Đoàn viên		
348	Đình Văn Thiết	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	11/12	Đình Văn Thi, 1985, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Râu, 1988, nông	
	4/2/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê			
	051207021976			Không	Đoàn viên		
	Đình Văn Thái	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	9/12	Đình Văn Lừa, 1983, nông	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
349			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nhíp, 1983, nông	
	1/28/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207011144			Không			
350	Đinh Văn Viên	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	9/12	Đinh Văn Huynh, 1975, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thương, 1979, nông	
	7/16/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207011788			Không			
351	Đinh Anh Khoa	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	11/12	Đinh Quang Tư, 1975 (chết)	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hồng, 1978nông	
	6/9/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207020863			Không			
352	Đinh Văn Thịa	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	12/12	Đinh Văn Xuân, 1985, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Ghèo, 1988, nông	
	12/11/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207014692			Không			
353	Đinh Minh Triết	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	9/12	Đinh Văn Lang, 1986, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Chung, 1986, nông	
	3/5/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207021887			Không			
354	Đinh Như Ý	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	12/12	Đinh Văn Bôn, 1986, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Lin, 1989, nông	
	4/7/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207001029			Không			
355	Đinh Nhật Kiên	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	11/12	Đinh Văn Sát, 1984, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hòa, 1985, nông	
	7/17/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207015363			Không			
356	Đinh Văn Qui	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	11/12	Đinh Văn Chép, 1976, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Bé, 1978, nông	
	3/21/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207019548			Không			
357	Đinh Nhật Tuấn	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	12/12	Đinh Văn Oác, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Be, 1981, nông	
	5/8/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
	051207020038			Không			
358	Đình Thanh Tuấn	Nông	Thôn Gò Ra	Nông	11/12	Đình Văn Sổ, 1991, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Phụng, 1991, nông	
	2/24/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207013204			Không			
359	Đình Thành Mể	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	12/12(ĐH)	Đình Văn Trim, 1970, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Triết, 1974, nông	
	8/14/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201008642			Không			
360	Đình Văn Đỏ	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	11/12	Đình Văn Rồi, 1968, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Riều, 1967, nông	
	3/16/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202012684			Không			
361	Đình Văn Viên	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	10/12	Đình Văn Rổ, 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Nga, 1980, nông	
	2/18/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205009250			Không			
362	Đình Văn Lặc	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	9/12	Đình Văn Sỹ, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Truối, 1984, nông	
	8/8/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202004424			Không			
363	Đình Văn Việt	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	9/12	Đình Văn Minh, 1979, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Thương, 1979, nông	
	11/10/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202009760			Không			
364	Đình Văn Khi	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	9/12	Đình Cà Rên, 1964, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Soát, 1964, nông	
	10/20/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202008827			Không			
365	Đình Văn Thiết	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	12/12	Đình Văn Nhét, 1981, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Phiên, 1982, nông	
	5/23/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203			Không			
	Đình Văn Thương	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	8/12		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
366			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Đốt, 1949, nông	
	2/15/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203004657			Không			
367	Đinh Văn Nhó	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	10/12	Đinh Văn Bè, 1960, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Dỏ, 1968, nông	
	5/10/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203013739			Không			
368	Đinh Văn Ly	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	9/12	Đinh Văn Lành, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Tró, 1984, nông	
	12/24/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204009899			Không			
369	Đinh Văn Vi	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	9/12	Đinh Văn Tiên, 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Tên, 1982, nông	
	4/17/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204006091			Không			
370	Đinh Văn Liễu	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	10/12	Đinh Éo Lý, 1957, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Đứ, 1965, nông	
	7/5/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204001843			Không			
371	Đinh Hoàng Hải	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	10/12	Đinh Văn Xanh, 1981,nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Oanh, 1982, nông	
	10/27/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204010576			Không			
372	Đinh Văn Lý	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	10/12		
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Triết, 1979, nông	
	3/27/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204007880			Không			
373	Đinh Quang Huy	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	11/12	Đinh Văn Thị, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Liên, 1983, nông	
	8/21/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204004018			Không			
374	Đinh Văn Sun	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	9/12	Đinh Văn Ỏ, 1972, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Lít, 1984, nông	
	6/18/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
	051204011863			Không			
375	Đình Văn Dáng	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	10/12	Đình Văn Sang, 1979, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Bé, 1983, nông	
	2/13/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204006633			Không			
376	Đình Văn Danh	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	12/12	Đình Lâm Triệu, 1974, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Huý, 1979, nông	
	4/30/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205000418			Không			
377	Đình Đức Toàn	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	9/12	Đình Văn Phiên, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Muộn, 1981, nông	
	10/12/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205000487			Không			
378	Đình Rô Ben	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	12/12	Đình Văn Bói, 1978, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Sim, 1986, Nông	
	5/8/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205005706			Không			
379	Đình Quang Ninh	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	12/12	Đình Văn Trà, 1981, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Phước, 1983, Nông	
	9/5/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205013367			Không			
380	Đình Quốc Linh	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	10/12	Đình Văn Tinh, 1960, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Bích Liễu, 1989, Nông	
	5/18/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205010450			Không			
381	Đình Văn Lâm	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	10/12	Đình Văn Sơn, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Mê, 1986, nông	
	01/5/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205006877			Không			
382	Đình Thiện Khoa	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	10/12		
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Lên, 1986, nông	
	10/8/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206002131			Không			
	Đình Văn Thúc	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	12/12	Đình Văn Quang, 1982, nông	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
383			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nù, 1984, nông	
	9/14/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206002135			Không			
384	Đinh Ngọc Hoa	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	9/12	Đinh Hiêm, 1986, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nhiếp, 1984, nông	
	7/29/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206002279			Không			
385	Đinh Hoàng Vũ	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	12/12	Đinh Văn Hăng, 1985, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thu Ha, 1988, nông	
	1/28/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206001726			Không			
386	Đinh Vĩnh Kiệt	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	8/12	Đinh Văn Thê, 1984, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Yến, 1986, nông	
	9/11/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206009929			Không			
387	Đinh Văn Sù	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	10/12	Đinh Văn Ỏ,1972, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Lít,1984, Nông	
	7/29/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205011937			Không			
388	Đinh Quốc Cường	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	10/12	Đinh Văn Toá,1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thoa,1983, nông	
	3/11/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205012066			Không			
389	Đinh Trường Vũ	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	10/12	Đinh Văn Trường, 1985, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Sắt, 1986, nông	
	10/7/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205004723			Không			
390	Đinh Duy Hùng	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	10/12	Đinh Văn Lầy, 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nhè, 1984, nông	
	2/5/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205010573			Không			
391	Đinh Duy Truyền	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	12/12	Đinh Văn Miên, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thọ, 1983, nông	
	8/8/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc tôn giáo - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	051206009907			Không			
392	Đình Xuân Vũ	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	9/12	Đình Văn Troá, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Trọng, 1985, nông	
	9/6/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206013648			Không			
393	Đình Văn Siêu	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	9/12	Đình Văn Ri, 1981, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông			
	2/4/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206007575			Không			
394	Đình Tấn Sau	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	9/12	Đình Văn Sía, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Niều, 1985, nông	
	4/15/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206009040			Không			
395	Đình Văn Linh	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	9/12	Đình Lâm Sơn, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Me, 1986, nông	
	9/15/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207			Không			
396	Đình Lâm Vũ	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	10/12	Đình Văn Mai, 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Phiên, 1984, nông	
	4/19/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207014305			Không			
397	Đình Hoàng Ký	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	9/12	Đình Phi Long, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Điền, 1984, nông	
	7/19/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207011648			Không			
398	Đình Kha Khiêm	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	8/12	Đình Văn Trị, 1960, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Sinh, 1980, nông	
	7/14/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207011426			Không			
399	Đình Văn Long	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	11/12	Đình Văn Pho, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Phí, 1985, nông	
	11/4/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207021893			Không			
	Đình Dục	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	12/12	Đình Văn Vác, 1974, nông	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
400			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Riều, 1976, Nông	
	7/17/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207018475			Không			
401	Đinh Nhật Huy	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	11/12	Đinh Văn Mai, 1970, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Ngọc Lan, 1974, nông	
	4/25/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
402	Đinh Văn Khánh	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	11/12	Đinh Văn Găm, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Trường, 1984, nông	
	3/3/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
403	Đinh Văn Sỹ	Nông	Thôn Gò Gạo	Nông	9/12	Đinh Văn Mắm(chết)	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Xá, 1979, nông	
	11/11/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
404	Trương Anh Hiền	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	9/12	Ngô Văn Thành, 1954, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Trương Thị Lan, 1960, nông	
	6/16/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
405	Đinh Sang Hữu	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	9/12	Đinh Sang Bằng, 1985, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Phan Thị Yển, 1986, nông	
	12/28/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
406	Võ Tấn Duy	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Võ Văn Long, 1970, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Phạm Thị Nhi Sâm, 1973, nông	
	1/20/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
407	Đặng Nguyên Tiểu Hào	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Đặng Tấn Hải, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Hiệp, 1984, nông	
	4/30/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
408	Đinh Văn Lợi	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	9/12	Đinh Đen, 1982,nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Phâm, 1984, nông	
	4/22/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
	051204010110			Không			
409	Đinh Văn Kiệt	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Đinh Văn Bú, 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Yên, 1982, nông	
	4/23/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204013336			Không			
410	Đinh Văn Hanh	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	11/12	Đinh Văn Ôn, 1973, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Răng , 1979, nông	
	9/5/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204013596			Không			
411	Trần Quang Vũ	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Trần Thanh Long, 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Trần Thị Thuỷ, 1982, nông	
	2/17/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051205015129			Không			
412	Vũ Tuấn Hùng	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	9/12	Vũ Văn Tuấn, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Trần Thị Lệ Thuỷ, 1982, nông	
	8/5/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	062205007584			Không			
413	Phạm Minh Vũ	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Phạm Thành Đạo, 1975, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Lâm Thị Thanh, 1979, nông	
	9/30/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051205008007			Không			
414	Đinh Văn Nghĩa	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	9/12	Đinh Văn Nga, 1985, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị E, 1988, nông	
	10/15/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205012976			Không			
415	Phan Hiếu Nhật	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Phan Tại Bảo, 1979, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Bé, 1985, nông	
	7/29/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207011695			Không			
416	Đinh Na Hóm	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	9/12	Đinh Văn Kiều, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Phe, 1988, nông	
	2/8/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207010397			Không			
	Đinh Văn Thảo	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Đinh Văn Nga, 1985, nông	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc tôn giáo - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
417			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Sách, 1986, nông	
	11/19/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207013171			Không			
418	Nguyễn Văn Hoàng Trọng	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Nguyễn Văn Tự, 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Bích Hạnh, 1983, nông	
	9/20/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207011403			Không			
419	Đinh Thiên Ngọc	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Đinh Pủ, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Đứ, 1985, nông	
	4/12/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207014589			Không			
420	Đinh Quí	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	11/12	Đinh Quang Trị, 1988, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Theo, 1987, nông	
	5/27/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207017159			Không			
421	Đinh Mạnh Tùng	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Đinh Văn Tía, 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Ngân, 1986, nông	
	10/20/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207014271			Không			
422	Đinh Minh Cường	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	11/12	Đinh Phương Dũng, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Trước, 1987, nông	
	3/16/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207014043			Không			
423	Huỳnh Trung Kiên	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	11/12	Huỳnh Đức, 1975, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Ánh Hồng, 1982, nông	
	1/23/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207020065			Không			
424	Đinh Văn Hậu	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	11/12	Đinh Văn Lý, 1979, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Minh, 1988, nông	
	6/18/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207011870			Không			
425	Đinh Hồng Dân	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	11/12	Đinh Xuân Khoa, 1986, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nhi, 1988, nông	
	4/25/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
	051207019640			Không			
426	Nguyễn Tuấn Vũ	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Nguyễn Thanh Hiền, 1981, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Lý Thị Hương Sen, 1987, nông	
	10/25/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207011509			Không			
427	Đình Hồng Cường	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	9/12	Đình Văn Khoang, 1985, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Say, 1988, nông	
	10/10/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206005557			Không			
428	Đình Văn Hiền	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	9/12	Đình Pa Rem, 1984, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Hoa, 1984, nông	
	3/8/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205011062			Không			
429	Nguyễn Xuân Duy	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12, Đại học	Nguyễn Ngọc Vũ, 1979, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Vương Thị Mỹ Ngọc, 1981, nông	
	3/18/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051203006799			Không			
430	Trần Lê Ngọc Toàn	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12, Đại học	Trần Ngọc Đạo, 1967, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Lê Thị Bé, 1970, nông	
	2/1/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051203013287			Không			
431	Đoàn Vũ Anh Tuấn	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12, Đại học	Đoàn Vũ Thanh, 1960, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Võ Thị Cẩm, 1963, nông	
	1/1/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051202004572			Không			
432	Đình Văn Tân	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Đình Văn Nga, 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Sách, 1978, nông	
	9/16/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202007378			Không			
433	Đình Văn Thịnh	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	9/12	Đình Văn Sáu, 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Soái, 1978, nông	
	8/22/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205012730			Không			
	Đình Phương Lân	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	11/12	Đình Phương Dũng, 1983, nông	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
434			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Trước, 1986, nông	
	7/22/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205005784			Không			
435	Đinh Văn Lương	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	10/12	Đinh Thứ, 1975, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Khánh, 1980, nông	
	1/20/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204011365			Không			
436	Phạm Văn Tuấn	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Phạm Văn Thạch, 1975, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Bùi Thị Bé, 1978, nông	
	9/9/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051204008306			Không			
437	Đinh Văn Cơ	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	10/12	Đinh Mây, 1961, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nga, 1964, nông	
	9/19/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202008123			Không			
438	Đinh Văn Bình	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	8/12	Đinh Pa Rem, 1984, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hoa, 1980, nông	
	5/5/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203009976			Không			
439	Đinh Văn Thị	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	10/12	Đinh Văn Lạc, 1966, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nú, 1966, nông	
	7/29/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203011845			Không			
440	Cao Ngọc Lộc	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	8/12	Cao Ngọc Phân, 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thắng, 1983, nông	
	12/12/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051203014691			Không			
441	Đinh Văn Lâm	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	9/12	Đinh Văn Sơn, 1972, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hiền, 1977, nông	
	8/27/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203002138			Không			
442	Đinh Phương Long	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	10/12	Đinh Văn Thầy, 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Như Quỳnh, 1979, nông	
	5/23/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
	051203000846			Không			
443	Đình Văn Lợi	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Đình Thứ, 1975, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Khách, 1980, nông	
	3/28/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202001276			TL			
444	Đình Văn Hiền	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	11/12	Đình Văn Siêng, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Bàu, 1984, nông	
	27/9/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204006504			Không			
445	Đình Văn Đố	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	10/12	Đình Văn Sương, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Na, 1982, nông	
	9/7/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204010679			Không			
446	Đình Ngọc Duy	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Đình Văn Đối, 1984, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Xuân, 1982, nông	
	1/23/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205010481			Không			
447	Đình Văn Triều	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	9/12	Đình Văn Chung, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Phu, 1982, nông	
	8/25/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205008262			Không			
448	Đình Văn Huy	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Đình Văn Ngà, 1975, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Son, 1978, nông	
	1/2/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205015178			Không			
449	Đình Minh Chanh	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	8/12	Đình Văn Nhét, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Sắc, 1987, nông	
	6/6/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205004161			Không			
450	Đình Văn Dĩnh	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	9/12	Đình Văn Nát, 1973, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Rút, 1973, nông	
	2/22/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205008474			Không			
	Võ Đức Trường	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Võ Duy Thương, 1976, nông	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
451			Xã Sơn Hạ	Nông		Trương Thị Mỹ Hạnh, 1978, nông	
	11/7/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051205009171			Không			
452	Đình Văn Núi	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	9/12	Đình Ca Rách, 1956, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Rầy, 1960, nông	
	04/5/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205003646			Không			
453	Đình Văn An	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	10/12	Đình Văn Êm, 1968, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Ba, 1979, nông	
	1/14/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205006500			Không			
454	Đình Văn Tiến	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Đình Văn Nhân, 1981, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Hai, 1983, nông	
	12/9/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205011833			Không			
455	Đình Văn Nguyên	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	10/12	Đình Văn Gúp, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Nôi, 1985, nông	
	7/27/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206000969			Không			
456	Đình Quốc Dũ	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	10/12	Đình Quốc Dũng, 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Phó, 1983, nông	
	6/8/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206003721			Không			
457	Lê Văn Thiệt	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Lê Công Tính, 1976, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Phan Thị Thuỷ, 1976, nông	
	4/3/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051206011612			Không			
458	Đình Sam Sôn	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	9/12	Đình Thành, 1963, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Xưa, 1980, nông	
	6/10/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206004024			Không			
459	Đình Su Cu Ra	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	11/12	Đình Văn Soan, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Nhói, 1987, nông	
	9/10/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
	051206000962			Không			
460	Phạm Nhật Khánh	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	11/12	Phạm Văn Phương, 1960, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Bùi Thị Lan, 1965, nông	
	8/9/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207010257			Không			
461	Đinh Văn Lương	Nông	Thôn Hà Thành	Nông	12/12	Đinh Đìn, 1979, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Đẻ, 1980, nông	
	10/10/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	51204011356			Không			
462	Võ Thành An	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	12/12, Đại học	Võ Công Tiệm, 1980, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Trần Thị Bích Kiều, 1983, Nông	
	8/28/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051201011819			Không			
463	Đinh Thành Như	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	12/12	Đinh Văn Nốp, 1975, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nhân, 1980, Nông	
	9/19/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201000935			Không			
464	Đinh Văn Dũng	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	10/12	Đinh Văn Hiền, 1976, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nga, 1978, Nông	
	12/6/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201012424			Không			
465	Huỳnh Duy Thức	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	10/12	Huỳnh Tấn Hùng, 1976, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Phạm Thị Bé, 1978, nông	
	2/9/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207010516			Không			
466	Trần Duy Hải	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	12/12	Trần Vũ Ngọc, 1977, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Trần Thị Hồng, 1978, Nông	
	3/27/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051202005798			Không			
467	Nguyễn Ngọc Phong	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	10/12	Nguyễn Văn Kim, 1964, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Lâm, 1972, Nông	
	1/8/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051203003841			Không			
	Đỗ Quang Tiến	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	10/12	Đỗ Ngọc Tĩnh, 1981, Nông	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
468			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Diễm Hương, 1979, Nông	
	7/10/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051203007469			Không			
469	Đinh Văn Thông	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	9/12		
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nga, 1961, Nông	
	3/26/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204006121			Không			
470	Đinh Văn Quang	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	9/12	Đinh Văn Thê, 1982, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Queo, 1990, Nông	
	10/11/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205007990			Không			
471	Đinh Văn Long	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	9/12	Đinh Văn Sinh, 1974, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nhất, 1978, Nông	
	2/13/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206007777			Không			
472	Đinh Văn Kiệt	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	12/12	Đinh Văn Dương, 1983, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Trinh, 1986, Nông	
	9/28/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206007911			Không			
473	Đinh Văn Thạch	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	10/12	Đinh Hê, 1964, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Ngót, 1966, Nông	
	3/17/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202002850			Không			
474	Nguyễn Thành Hưng	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	11/12	Nguyễn Thành Trung, 1975, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Dương Thị Thu, 1975, Nông	
	2/11/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051203011635			Không			
475	Đinh Văn Thiết	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	12/12	Đinh Văn Nhét, 1981, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Phiên, 1982, Nông	
	5/23/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203003859			Không			
476	Đinh Trương Huy	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	12/12	Đinh Văn Lách, 1985, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Ký, 1986, Nông	
	11/5/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc tôn giáo - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	051203003282			Không			
477	Đình Văn Thi	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	12/12	Đình Văn Trá, 1985, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Ly, 1986, Nông	
	4/29/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206002130			Không			
478	Đình Văn Thêm	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	9/12	Đình Văn Sơn, 1984, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Đoàn, 1986, Nông	
	5/14/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206004249			Không			
479	Đình Văn Hùng	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	12/12	Đình Văn Trưa, 1990, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Phối, 19..., Nông	
	11/22/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207012175			Không			
480	Đình Duy Thái	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	12/12	Đình Văn Năng, 1989, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Trang, 1989, Nông	
	7/15/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207017395			Không			
481	Đình Ngọc Thông	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	12/12	Đình Văn Rôn, 1988, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Đường, 1985, Nông	
	3/27/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207017560			Không			
482	Đình Văn Hợi	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	9/12	Đình Văn Nã, 1973, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Bình, 1984, Nông	
	10/20/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207016169			Không			
483	Đình Văn Danh	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	9/12	Đình Văn Đôi, 1987, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Lan, 1988, Nông	
	3/29/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207020377			Không			
484	Đình Văn Huy	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	12/12	Đình Văn Lái, 1975, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Mưa, 1978, Nông	
	9/7/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207018621			Không			
	Đình Văn Lúi	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	9/12	Đình Văn Loan, 1984, Nông	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc tôn giáo - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
485			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Tâm, 1986, Nông	
	6/5/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207010695			Không			
486	Văn Phú Triều	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	12/12	Văn Phú Cường, 1983, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Châu Thị Lành, 1985, Nông	
	5/19/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207022058			Không			
487	Nguyễn Thành Nhơn	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	12/12	Nguyễn Văn Cúc, 1978, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đặng Thị Thanh Lạc, 1979, Nông	
	4/14/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207013152			Không			
488	Ung Minh Thuận	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	9/12	Ứng Văn Sĩ, 1983, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Hồng Yến, 1985, Nông	
	5/14/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207020354			Không			
489	Hồ Triệu Khang	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	12/12	Hồ Văn Tình, 1973, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Ngô Thị Kim Tâm, 1979, Nông	
	7/19/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207016279			Không			
490	Đinh Tuấn Dục	Nông	Thôn Gò Rinh	Nông	9/12	Đinh Văn Cóp, 1987, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Ly, 1986, Nông	
	9/10/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207018025			Không			
491	Đinh Văn Huy	Nông	Thôn Làng Vệt	Nông	8/12	Đinh Văn Lát, 1981, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Đổ, 1983, Nông	
	4/27/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204002636			Không			
492	Đinh Văn Thanh	Nông	Thôn Làng Vệt	Nông	10/12	Đinh Văn Sâm, 1980, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Sung, 1982, Nông	
	11/14/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205008674			Không			
493	Đinh Văn Trinh	Nông	Thôn Làng Vệt	Nông	9/12	Đinh Văn Khối, 1977, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Ri, 1981, Nông	
	8/20/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
	051205004883			Không			
494	Đình Trường Vũ	Nông	Thôn Làng Vệt	Nông	9/12	Đình Tấn Mạnh, 1983, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Sương, 1987, Nông	
	10/16/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206001633			Không			
495	Đình Quang Chí	Nông	Thôn Làng Vệt	Nông	10/12	Đình Văn Nơ, 1988, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Thú, 1974, Nông	
	6/17/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207016551			Không			
496	Đình Văn Chôn	Nông	Thôn Làng Vệt	Nông	9/12		
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Hoai, 1986 (chết)	
	11/1/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207015244			Không			
497	Đình Văn Tranh	Nông	Thôn Làng Vệt	Nông	10/12	Đình Văn Bệnh, 1954, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Mai, 1974, Nông	
	6/16/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207019392			Không			
498	Đình Công Vinh	Nông	Thôn Làng Vệt	Nông	12/12	Đình Văn Phương, 1983, Nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Tám, 1984, Nông	
	2/28/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207014638			Không			
499	Đình Văn Hôn	Nông	Thôn Xà Riêng	Nông	11/12	Hồ Văn Thịnh, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Mốc, 1984, nông	
	9/19/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201004351			Không			
500	Đình Trung Hải	Nông	Thôn Xà Riêng	Nông	12/12	Đình Văn Trúc, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Trang, 1982, nông	
	11/9/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201011196			Không			
501	Đình Văn Hải	Nông	Thôn Xà Riêng	Nông	10/12	Đình Văn Sô, 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Viếp, 1979, nông	
	5/29/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201007209			Không			
	Đình Văn Siêng	Nông	Thôn Xà Riêng	Nông	11/12	Đình Văn Tám, 1981, nông	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc tôn giáo - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
502			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Rít, 1984, nông	
	4/20/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201005769			Không			
503	Đinh Tấn	Nông	Thôn Xà Riêng	Nông	11/12	Đinh Văn Ban, 1965, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Gió, 1967, nông	
	2/22/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204002888			Không			
504	Đinh Văn Hà	Nông	Thôn Xà Riêng	Nông	11/12	Đinh Văn Sen, 1986, cán bộ	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Cam, 1988, nông	
	7/12/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207014017			Không			
505	Đinh Minh Lộc	Nông	Thôn Xà Nay	Nông	9/12	Đinh Văn Chua, 1974, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nhít, 1973, nông	
	7/29/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201010174			Không			
506	Đinh Hoài Văn	Nông	Thôn Xà Nay	Nông	9/12	Đinh Văn Bé, 1975, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Năm, 1979, nông	
	12/13/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201010653			Không			
507	Đinh Văn Phương	Nông	Thôn Xà Nay	Nông	11/12	Đinh Xanh, 1985, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Cai, 1985, nông	
	12/13/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202005067			Không			
508	Đinh Văn Huyền	Nông	Thôn Xà Nay	Nông	9/12	Đinh Văn Vít, 1981, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Bé, 1983, nông	
	10/12/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206012837			Không			
509	Đinh Sâm Sunh	Nông	Thôn Xà Nay	Nông	11/12	Đinh Văn Các, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Mang, 1983, nông	
	9/30/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205007389			Không			
510	Đinh Văn Thoang	Nông	Thôn Xà Nay	Nông	12/12	Đinh Mèo, 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Him, 1979, nông	
	7/8/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc tôn giáo - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	051206010117			Không			
511	Đình Văn Khải	Nông	Thôn Xà Nay	Nông	12/12	Đình Văn Lâm, 1974, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Nhiên, 1977, nông	
	2/8/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206012172			Không			
512	Đình Văn Tí	Nông	Thôn Xà Nay	Nông	12/12	Đình Văn Viễn, 1987, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Tàng, 1990, nông	
	11/12/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207014238			Không			
513	Đình Thanh Hoàng	Nông	Thôn Xà Nay	Nông	12/12	Đình Lúp, 1973, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Nhung, 1983, nông	
	12/25/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207014882			Không			
514	Đình Hồng Viện	Nông	Thôn Xà Nay	Nông	12/12	Đình Cà Tua, 1963, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Sen, 1964, nông	
	7/26/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207016198			Không			
515	Đình Văn Hoàng	Nông	Thôn Xà Nay	Nông		Đình Văn Hạ, 1984, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Siêu, 1984, nông	
	9/21/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207020840			Không			
516	Đình Văn Việt	Nông	Thôn Xà Nay	Nông	12/12	Đình Văn Táp, 1984, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Gắt, 1985, nông	
	4/24/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207012577			Không			
517	Đình Quang Lý	Nông	Thôn Xà Nay	Nông	12/12	Đình Văn Đung, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Noi, 1982, nông	
	10/23/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207020182			Không			
518	Phan Đông Đông	Nông	Thôn Xà Nay	Nông	12/12	Phan Hồng Thanh, 1972, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Yên, 1982, nông	
	7/20/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206010182			Không			
	Đình Văn Se	Nông	Thôn Xà Nay	Nông	11/12	Đình Văn Các, 1982, nông	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
519			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Mang, 1983, nông	
	7/1/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204007619			Không			
520	Đinh Tấn Linh	Nông	Thôn Xà Nay	Nông	12/12	Đinh Tấn Vèo, 1964, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Diên, 1979, nông	
	10/16/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203010868			Không			
521	Đinh Văn Tuấn	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	9/12	Đinh Văn Phê, 1984, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nghiêm, 1985, nông	
	1/9/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205008066			Không			
522	Đinh Thái Trần	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	9/12	Đinh Trước, 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nam, 1983, nông	
	9/10/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203006905			Không			
523	Đinh Văn Huy	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	9/12	Đinh Ui, 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Đái, 1980, nông	
	11/20/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201007305			Không			
524	Đinh Văn Đảo	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	9/12	Đinh Văn Lâm, 1974, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nhiên, 1977, nông	
	7/5/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205004501			Không			
525	Đinh Văn Thí	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	12/12	Đinh Văn Lâm, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nhiên, 1980, nông	
	3/17/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206007018			Không			
526	Đinh Văn Hòa	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	9/12	Đinh Văn Huế, 1981, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Ngọc, 1980, nông	
	3/11/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206005815			Không			
527	Đinh Minh Tùng	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	12/12	Đinh Văn Phú, 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nghi, 1982, nông	
	7/20/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
	051206012608			Không			
528	Đình Tuấn Đình	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	9/12	Đình Văn Ríp, 1969, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Sinh, 1973, nông	
	2/14/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206002587			Không			
529	Đình Văn Thị	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	10/12	Đình Văn Danh, 1986, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Yên, 1988, nông	
	8/26/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207018138			Không			
530	Đình Văn Duy	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	10/12	Đình Văn Rễ (chết), 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Đất (chết), 1981, nông	
	10/6/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207019917			Không			
531	Hà Kim Hiền	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	10/12	Hà Kim Sương, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Bồ, 1984, nông	
	8/23/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207013310			Không			
532	Đình Văn Mỹ	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	10/12	Đình Ngọc Minh, 1984, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Trích, 1985, nông	
	6/1/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207012908			Không			
533	Đình Hồng Thịnh	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	10/12	Đình Văn Ná, 1985, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Co, 1984, nông	
	7/18/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207010748			Không			
534	Đình Khiêm	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	10/12	Đình Văn Thương, 1985, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Cháu, 1989, nông	
	6/1/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207012886			Không			
535	Đình Văn Khăm	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	10/12	Đình Văn Tùng, 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Ních, 1981, nông	
	3/17/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207008909			Không			
	Đình Trọng Huy	Nông	Thôn Chàm Rao	Nông	10/12	Đình Mục, 1984, nông	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
536			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Phan, 1988, nông	
	5/20/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207018869			Không			
537	Đinh Văn Hai	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	11/12	Đinh Văn Sơn, 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Út, 1981, nông	
	11/18/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051201003391			Không			
538	Đinh Văn Bình	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	11/12	Đinh Văn Vố, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Cường, 1982, nông	
	2/20/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051202005167			Không			
539	Đinh Dô Na	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	12/12	Đinh Văn Ghi, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Cẩm, 1981, nông	
	10/10/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205004459			Không			
540	Đinh Văn Chiến	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	9/12	Đinh Văn Hoạt, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Biền, 1982, nông	
	3/16/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206002596			Không			
541	Đinh Duy Thành	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	9/12	Đinh Văn Đói, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Giang, 1980, nông	
	8/13/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205011898			Không			
542	Đinh Văn Di	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	12/12	Đinh Văn Gunh, 1985, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Xít, 1986, nông	
	6/13/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206002625			Không			
543	Đinh Quang Đại	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	12/12	Đinh Văn Khúa, 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Nú, 1982, nông	
	9/6/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206002624			Không			
544	Đinh Thâm	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	9/12	Đinh Khâm, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Su, 1982, nông	
	10/10/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
	051205006891			Không			
545	Đình Văn Hiêm	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	12/12	Đình Văn Muôn , 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Siêng, 1983, nông	
	6/25/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204011367			Không			
546	Đình Văn La	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	9/12	Đình Văn Găm, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Vúp, 1986, nông	
	9/9/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204011203			Không			
547	Đình Văn Nhưng	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	12/12	Đình Văn Ty, 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Nướ, 1980, nông	
	2/17/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203009983			Không			
548	Đình Văn Hem	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	10/12	Đình Văn Toi, 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Trích, 1981, nông	
	6/14/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203005471			Không			
549	Đình Minh Quang	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	12/12	Đình Nga, 1984, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Ít, 1985, nông	
	2/20/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205011765			Không			
550	Đình Tuấn Trọng	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	10/12	Đình Quý Nhã, 1972, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Cho, 1975, nông	
	8/7/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205011093			Không			
551	Đình Văn Hùng	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	12/12	Đình Văn Nú, 1981, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Gấp, 1981, nông	
	11/10/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205005282			Không			
552	Đình Văn Phái	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	10/12	Đình Văn Áo, 1974, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Thay, 1978, nông	
	7/1/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205006934			Không			
	Đình Văn Ríc	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	10/12	Đình Văn Seo, 1976, nông	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
553			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Doi, 1980, nông	
	3/26/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205011771			Không			
554	Đinh Văn Nhân	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	12/12	Đinh Văn Lâm, 1979, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Đúp, 1982, nông	
	5/22/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206002672			Không			
555	Đinh Văn Khuyên	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	12/12	Đinh Văn Bít, 1985, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Dân, 1987, nông	
	11/27/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206002667			Không			
556	Đinh Trọng Nguyên	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	12/12	Đinh Hồng Ngat, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hoá, 1987, nông	
	11/9/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206002668			Không			
557	Đinh Văn Hinh	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	12/12	Đinh Văn Sơn, 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Út, 1981, nông	
	9/7/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206006607			Không			
558	Đinh Kim Tôn	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	10/12	Đinh Văn Nhom, 1984, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Bé, 1985, nông	
	10/9/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206002669			Không			
559	Đinh Văn Lễ	Nông	Thôn Cận Sơn	Nông	11/12	Đinh Văn Hí, 1987, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Hạ, 1987, nông	
	3/18/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207021709			Không			
560	Đinh Văn Thí	Nông	Thôn Bầu Sơn	Nông	11/12	Đinh Phan, 1988, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Via, 1986, nông	
	9/16/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206002586			Không			
561	Đinh Huy Cầm	Nông	Thôn Bầu Sơn	Nông	11/12	Đinh Văn Cường, 1987, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thiểu, 1989, nông	
	11/15/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
	051206012923			Không			
562	Đình Văn Minh	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	12/12	Đình Văn Khắc, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Tác, 1982, nông	
	6/16/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206005506			Không			
563	Đình Văn Đạt	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	12/12	Đình Văn Đàm, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Sa, 1984, nông	
	2/14/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207014129			Không			
564	Đình Văn Lễ	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	12/12	Đình Văn Ôn, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị G Ri, 1978, nông	
	9/15/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207			Không			
565	Đình Tiến Quỳnh	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	10/12	Đình Văn Tâm, 1985, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Chin, 1980, nông	
	11/15/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207010102			Không			
566	Đình Khang Tuấn	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	9/12	Đình Văn Tâm, 1985, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Bé, 1987, nông	
	11/17/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207010906			Không			
567	Đình Văn Thiên	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	9/12	Đình Văn Nghiêm, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Thanh, 1988, nông	
	9/10/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207020906			Không			
568	Đình Khai Viên	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	12/12	Đình Văn Nấu, 1986, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Éo, 1988, nông	
	5/8/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207018697			Không			
569	Đình Công Trường	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	11/12	Đình Văn Thí, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Tròn, 1984, nông	
	8/15/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207017529			Không			
	Đình Trà	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	10/12	Đình Văn Vênh, 1976, nông	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
570			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Soan, 1980, nông	
	5/29/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207018055			Không			
571	Đinh Văn San	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	9/12	Đinh máy, 1979, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị E, 1978, nông	
	10/11/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207011166			Không			
572	Đinh Sơn Hiệp	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	10/12	Đinh Văn Ná, 1989, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Pheng, 1985, nông	
	11/19/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207015214			Không			
573	Đinh Phúc Lâm	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	10/12	Đinh Văn Sung, 1989, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thái, 1991, nông	
	8/21/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207016328			Không			
574	Đinh Văn Lý	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	11/12	Đinh Văn Tê , 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Thời, 1983, nông	
	9/8/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051204008534			Không			
575	Đinh Văn Sơn	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	12/12	Đinh Văn Lây, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Mế, 1982, nông	
	7/30/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203009197			Không			
576	Đinh Văn Khuông	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	9/12	Đinh Văn Khuốc, 1974, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Tu, 1978, nông	
	2/20/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051203007166			Không			
577	Đinh Văn Bích	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	10/12	Đinh Văn Nho, 1987, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Rin, 1976, nông	
	9/7/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205011529			Không			
578	Đinh Văn Tiên	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	12/12	Đinh Văn Cư, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Tập, 1984, nông	
	7/26/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc tôn giáo - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	051205004964			Không			
579	Võ Ngọc Mỹ	Nông	Thôn Bàu Sơn	Nông	12/12	Võ Tấn Giao, 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Hà, 1978, nông	
	3/30/2000		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051200007589			Không			
580	Nguyễn Thanh Phương	Nông	Thôn Canh Mo	Nông	12/12	Nguyễn Quyết , 1976, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Châu Thị Tiến, 1978, nông	
	9/12/2002		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051202008243			Không			
581	Võ Tú Em	Nông	Thôn Canh Mo	Nông	10/12	Võ Tấn Bảo, 1977, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Huỳnh Thị Phương, 1982, nông	
	9/10/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051203005535			Không			
582	Nguyễn Văn Tình	Nông	Thôn Canh Mo	Nông	10/12	Nguyễn Văn Hà, 1976, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Lưu, 1982, nông	
	10/4/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051205002548			Không			
583	Đình Quang Thiện	Nông	Thôn Canh Mo	Nông	9/12	Đình Công Thành , 1985, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Bế, 1988, nông	
	7/21/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206013822			Không			
584	Trần Minh Quân	Nông	Thôn Canh Mo	Nông	10/12	Trần Minh Anh , 1970, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Trương Thị Hiền, 1979, nông	
	7/30/2003		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051203006969			Không			
585	Nguyễn Lý Trọng Nguyên	Nông	Thôn Canh Mo	Nông	12/12	Nguyễn Văn Thành, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Trần Thị Bé Viên, 1984, nông	
	2/17/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051204			Không			
586	Huỳnh Nhân Ngọc Ánh	Nông	Thôn Canh Mo	Nông	12/12	Huỳnh Tấn Lượng, 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nhân Thị Chung, 1982, nông	
	10/13/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051204007173			Không			
	Lê Trung Hiếu	Nông	Thôn Canh Mo	Nông	12/12	Lê Đình Công, 1979, nông	

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh - Họ, chữ đệm và tên thường dùng - Ngày, tháng, năm sinh - Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc tôn giáo - Tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
587			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Minh Tâm, 1981, nông	
	5/26/2004		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051204013998			Không			
588	Thái Trương Duy Mạnh	Nông	Thôn Canh Mo	Nông	12/12	Thái Văn Dũng, 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Trưởng Thị Thu Thảo, 1981, nông	
	12/1/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051205002583			Không			
589	Đình Văn Sinh	Nông	Thôn Canh Mo	Nông	9/12	Đình Văn Hồng, 1982, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Yên, 1983, nông	
	4/27/2005		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051205002537			Không			
590	Đình Tuấn Kiệt	Nông	Thôn Canh Mo	Nông	10/12	Đình Văn Xéo, 1980, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Hem, 1984, nông	
	4/21/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051206008491			Không			
591	Nguyễn Công Hậu	Nông	Thôn Canh Mo	Nông	11/12	Nguyễn Hao, 1970, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Lê Thị Yến, 1974, nông	
	8/2/2006		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051206010199			Không			
592	Trần Võ Chí Kiên	Nông	Thôn Canh Mo	Nông	10/12	Trần Văn Nguyên, 1981, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông			
	3/30/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207015344			Không			
593	Trịnh Triệu Tuấn Hưng	Nông	Thôn Canh Mo	Nông	12/12	Trịnh Xuân Anh, 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Trần Thị Tý, 1981, nông	
	6/19/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207014134			Không			
594	Lý Duy Khánh	Nông	Thôn Canh Mo	Nông	12/12	Lý Quý, 1960, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Thái Thị Mẫn, 1964, nông	
	10/12/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051207018806			Không			
595	Phạm Quốc Đạt	Nông	Thôn Canh Mo	Nông	12/12	Phạm Thanh Hùng, 1978, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đình Thị Hò, 1983, nông	
	9/30/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		

Số TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD			- Tôn giáo			
	051207015247			Không			
596	Đinh Văn Khanh	Nông	Thôn Canh Mo	Nông	12/12	Đinh Văn Nhứ, 1987, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Tiết, 1988, nông	
	8/2/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207011957			Không			
597	Đinh Quang Nam	Nông	Thôn Canh Mo	Nông	12/12	Đinh Quang Nghéo, 1987, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Tay, 1988, nông	
	4/22/2007		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051207018942			Không			
598	Đặng Văn Nhân	Nông	Thôn Canh Mo	Nông	9/12	Đặng Văn Dụng, 1983, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Thủy, 1984, nông	
	4/10/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051201004158			Không			
599	Đinh Quang Lâm	Nông	Thôn Canh Mo	Nông	9/12	Đinh Công Thành , 1985, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Đinh Thị Bế, 1988, nông	
	2/15/2008		tỉnh Quảng Ngãi	Hrê	Đoàn viên		
	051208			Không			
600	Nguyễn Tấn Lệnh	Nông	Thôn Canh Mo	Nông	12/12	Nguyễn Đình Phục, 1981, nông	
			Xã Sơn Hạ	Nông		Nguyễn Thị Thụy Thủy, 1983, nông	
	8/30/2001		tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đoàn viên		
	051201012517			Không			
Tổng cộng: 600 Công dân							